

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO VÀ XÂY DỰNG
QUÝ II VÀ DỰ BÁO QUÝ III NĂM 2022

Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng quý bao gồm 6.500 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và 6.799 doanh nghiệp ngành xây dựng được chọn mẫu điều tra, đại diện cho toàn ngành chế biến, chế tạo và xây dựng của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổng số doanh nghiệp trả lời trong kỳ điều tra quý II/2022 là 5.635 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 86,7% số doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra) và 6.315 doanh nghiệp ngành xây dựng (chiếm 92,9% số doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra). Báo cáo kết quả điều tra xu hướng SXKD gồm hai phần:

“Phần I: Xu hướng SXKD ngành công nghiệp chế biến, chế tạo”, phản ánh nhận định của doanh nghiệp về: (1) Tổng quan chung hoạt động SXKD; (2) Biến động của các yếu tố đầu vào (số lượng đơn đặt hàng, lao động, chi phí sản xuất, công suất sử dụng máy móc, thiết bị); (3) Dự kiến kết quả đầu ra (khối lượng sản xuất, giá bán bình quân của một sản phẩm) và (4) Biến động tồn kho (tồn kho thành phẩm, tồn kho nguyên vật liệu).

“Phần II: Xu hướng SXKD ngành xây dựng”, phản ánh nhận định của doanh nghiệp về: (1) Tổng quan chung hoạt động SXKD; (2) Biến động của các yếu tố đầu vào (lao động, tổng chi phí sản xuất, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công); (3) Tiếp cận chính sách hỗ trợ và vốn vay và (4) Kiến nghị của doanh nghiệp.

PHẦN I. XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO

Có tới 78,4% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD quý II/2022 so với quý I/2022 tốt lên và giữ ổn định (42,1% tốt lên và 36,3% giữ ổn định), 21,6% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD khó khăn hơn¹. Dự báo quý III/2022 khả quan hơn quý II/2022 với 85,0% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD của doanh nghiệp tốt hơn và giữ ổn định (49,2% tốt hơn, 35,8% giữ ổn định), tỷ lệ doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn giảm xuống còn 15,0%. Dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại một số quốc gia và xung đột Nga - Ucraina đã ảnh hưởng rõ rệt lên doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Chỉ số cân bằng xu hướng

¹ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 64,2% doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD tốt lên và giữ ổn định (28,4% tốt lên và 35,8% giữ ổn định), 35,8% doanh nghiệp đánh giá khó khăn hơn.

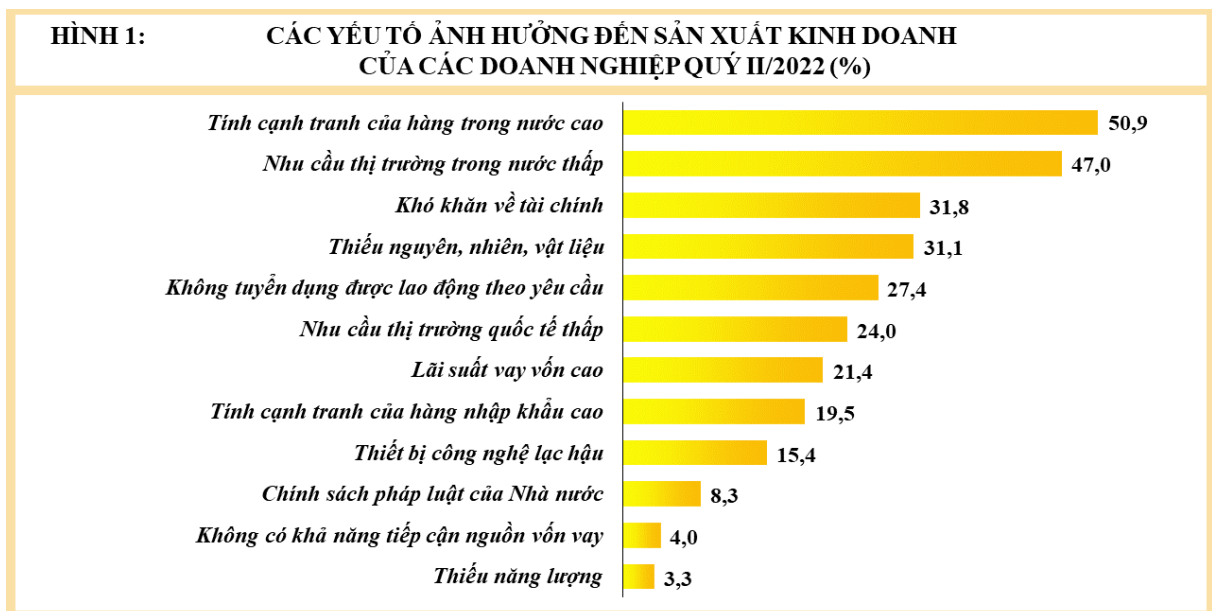
SXKD khu vực doanh nghiệp FDI quý II/2022 thấp nhất trong ba khu vực. Dự báo quý III/2022 tình hình SXKD của khu vực doanh nghiệp FDI có xu hướng khả quan với chỉ số cân bằng xu hướng SXKD cao nhất trong ba khu vực.

1. Tổng quan chung về hoạt động SXKD

Chuỗi cung ứng của nền kinh tế sôi động hơn với sự phục hồi SXKD của các doanh nghiệp sau khoảng thời gian gián đoạn do tác động của dịch Covid-19. Dưới đây là một số nhận định chung về hoạt động SXKD của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2022 và dự báo quý III/2022:

(1) Các yếu tố ảnh hưởng đến SXKD

Nhận định về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp trong quý II/2022 như sau:



(2) Chỉ số cân bằng

Chỉ số cân bằng thể hiện số phần trăm doanh nghiệp nhận định tăng trừ đi số phần trăm doanh nghiệp nhận định giảm.

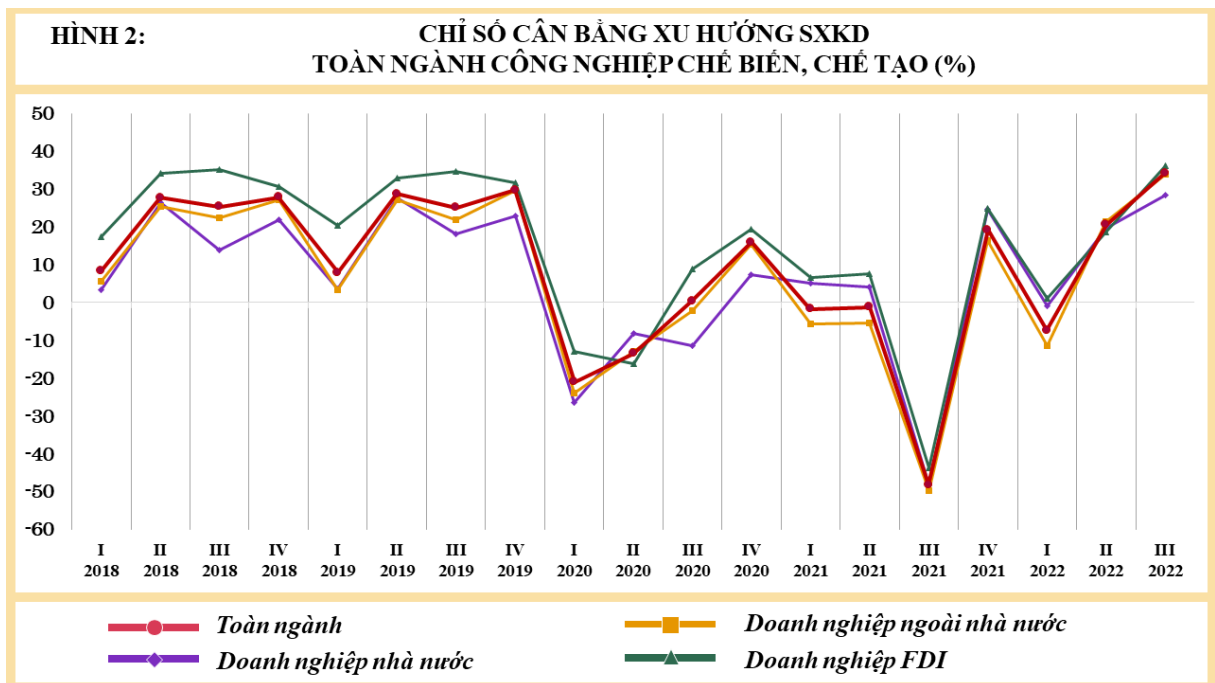
Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD của doanh nghiệp. Các chỉ số cân bằng thành phần (đơn đặt hàng mới, sử dụng lao động, khối lượng sản xuất và tồn kho thành phẩm) đánh giá về từng hoạt động SXKD cụ thể của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Cụ thể:

Chỉ số cân bằng chung

Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD quý II/2022 so với quý I/2022 là 20,5% (42,1% nhận định tăng, 21,6% nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước cao nhất với 21,4% (42,3% tăng, 20,9% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước 19,6% (42,5% tăng, 22,9% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI 18,6% (41,5% tăng, 22,9% giảm).

Chỉ số cân bằng chung quý III/2022 so với quý II/2022 là 34,2% (49,2% doanh nghiệp dự báo tăng, 15,0% doanh nghiệp dự báo giảm). Chỉ số cân bằng khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với 36,2% (51,9% tăng, 15,7% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 33,8% (48,3% tăng, 14,5% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước 28,3% (45,9% tăng, 17,6% giảm).

Sự biến động gần đây của nền kinh tế thế giới là một trong những nguyên nhân làm chỉ số cân bằng quý II/2022 của khu vực doanh nghiệp FDI thấp hơn hai khu vực còn lại. Tuy nhiên, các doanh nghiệp khu vực FDI khá lạc quan khi dự báo về tình hình tổng quan chung của quý III/2022.

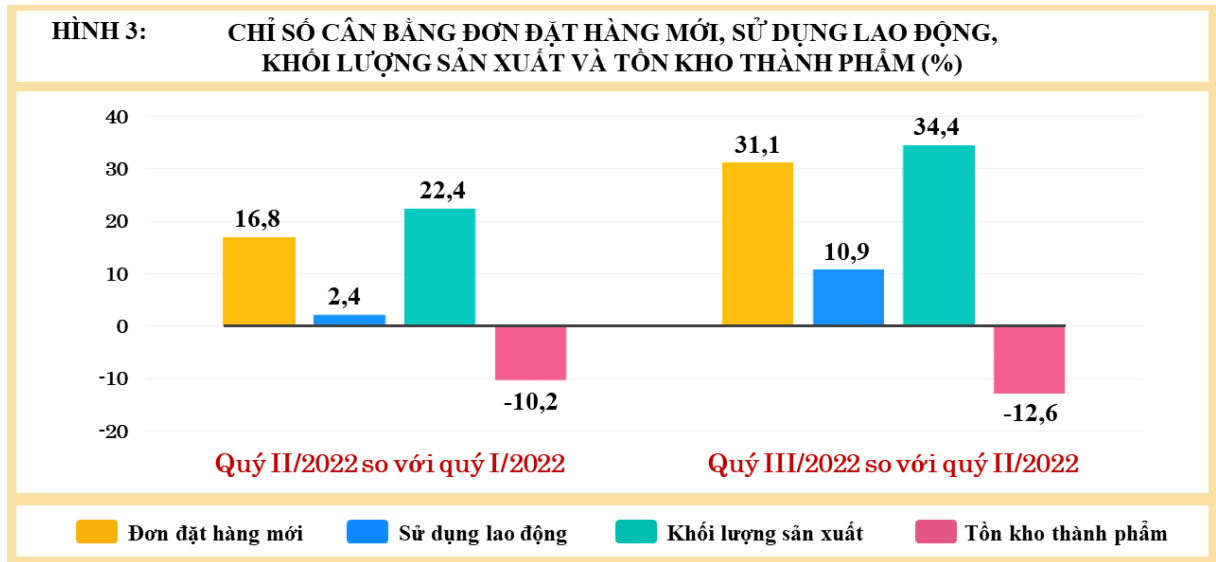


Các chỉ số cân bằng thành phần gồm đơn đặt hàng mới, sử dụng lao động, khối lượng sản xuất và tồn kho thành phẩm như sau:

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới quý II/2022 so với quý I/2022 là 16,8% (38,9% doanh nghiệp nhận định tăng, 22,1% doanh nghiệp nhận định giảm). Trong đó, chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt cao nhất với 20,8%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 17,8%; thấp nhất là khu vực doanh nghiệp FDI với 14,1%.

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới quý III/2022 so với quý II/2022 là 31,1% (44,9% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,8% doanh nghiệp dự báo giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 31,6%; khu vực doanh nghiệp FDI 30,8% và khu vực doanh nghiệp nhà nước 26,4%.



Chỉ số cân bằng sử dụng lao động

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động quý II/2022 so với quý I/2022 là 2,4% (17,1% doanh nghiệp nhận định tăng, 14,7% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với 9,1% (25,1% tăng, 16,0% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 0,1% (13,9% tăng, 13,8% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước với -5,3% (13,3% tăng, 18,6% giảm).

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động quý III/2022 so với quý II/2022 là 10,9% (20,2% tăng và 9,3% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 18,9%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 8,0% và khu vực doanh nghiệp nhà nước 3,7%.

Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất

Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất quý II/2022 so với quý I/2022 là 22,4% (43,7% doanh nghiệp nhận định tăng, 21,3% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp nhà nước cao nhất với 25,9% (46,8% tăng, 20,9% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 23,3% (43,8% tăng, 20,5% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp FDI 19,7% (42,9% tăng, 23,2% giảm).

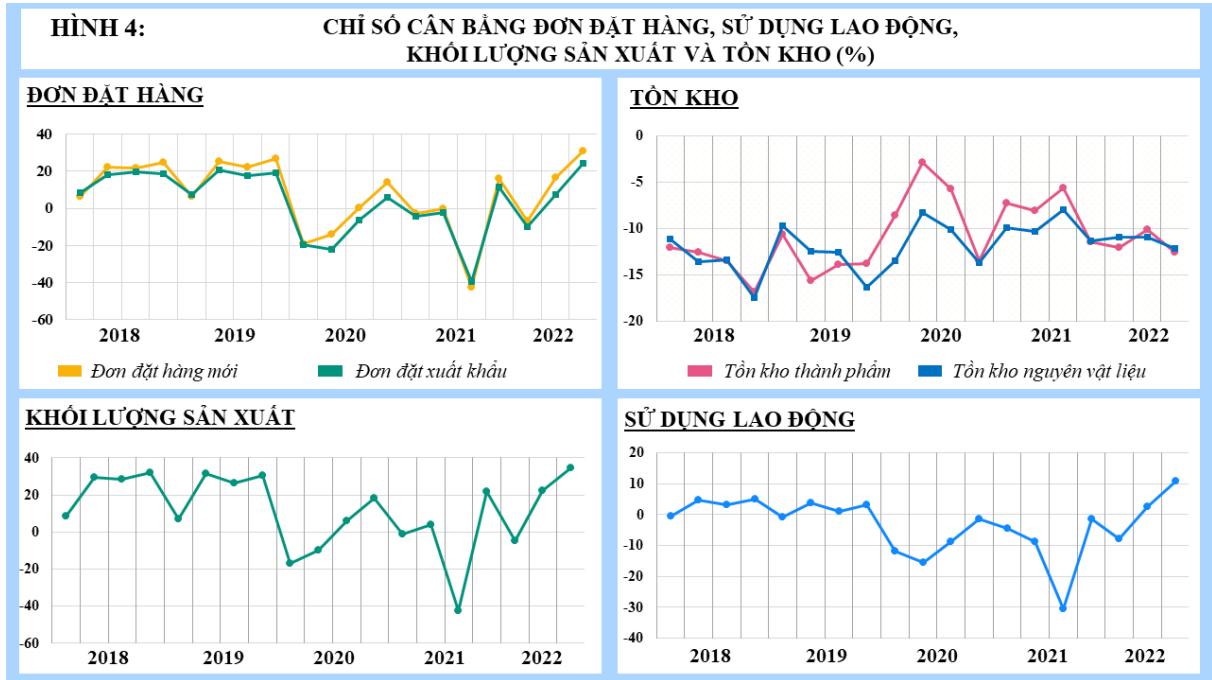
Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất quý III/2022 so với quý II/2022 là 34,4% (48,1% tăng, 13,7% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 35,4%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 34,5% và khu vực doanh nghiệp nhà nước 27,6%.

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm quý II/2022 so với quý I/2022 là -10,2% (20,7% doanh nghiệp nhận định tăng và 30,9% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng ở khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với -5,0% (23,8% tăng,

28,8% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -12,1% (19,4% tăng, 31,5% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước -14,9% (20,3% tăng, 35,2% giảm).

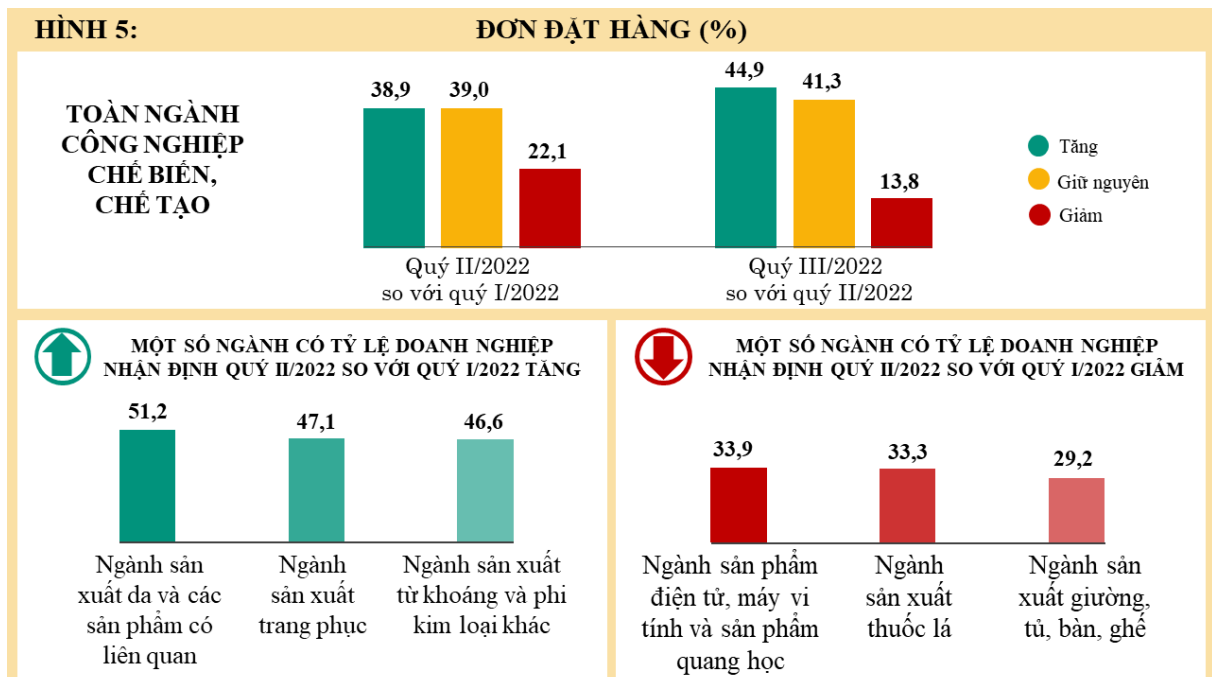
Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm quý III/2022 so với quý II/2022 là -12,6% (16,9% tăng, 29,5% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với -5,6%; khu vực doanh nghiệp nhà nước -15,2% và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -15,4%.



2. Biến động của các yếu tố đầu vào

2.1. Số lượng đơn đặt hàng

Số lượng đơn đặt hàng mới quý II/2022 cao hơn quý I/2022. Theo kết quả khảo sát quý II/2022, có tới 77,9% số doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt



hàng mới tăng và giữ nguyên so với quý I/2022 (38,9% tăng, 39,0% giữ nguyên), 22,1% doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng mới giảm².

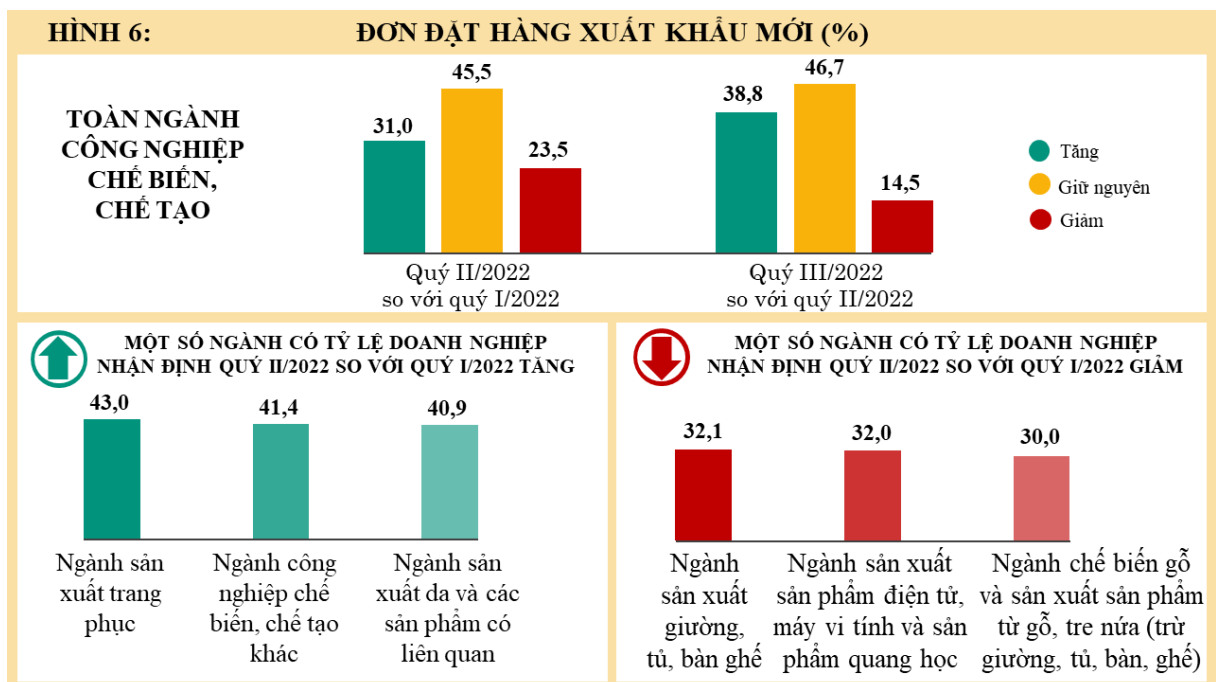
Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng mới quý II/2022 so với quý I/2022 tăng cao nhất với 51,2%. Ngược lại, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học các loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng giảm nhiều nhất với 33,9%.

Dự báo số lượng đơn đặt hàng mới quý III/2022 so với quý II/2022 tiếp tục tăng với 86,2% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (44,9% tăng, 41,3% giữ nguyên), 13,8% doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng mới giảm.

Đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Trong số các doanh nghiệp được khảo sát, có 76,5% doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý II/2022 tăng và giữ nguyên so với quý I/2022 (31,0% tăng, 45,5% giữ nguyên), tỷ lệ doanh nghiệp nhận định có đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm là 23,5 %³.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất trang phục có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý II/2022 so với quý I/2022 tăng cao nhất với 43,0%. Ngược lại, ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm nhiều nhất với 32,1%.



² Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 66,6% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng mới tăng và giữ nguyên (26,8% tăng; 39,8% giữ nguyên) và 33,4% nhận định giảm.

³ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 65,6% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng và giữ nguyên (24,7% tăng; 40,9% giữ nguyên) và 34,4% nhận định giảm.

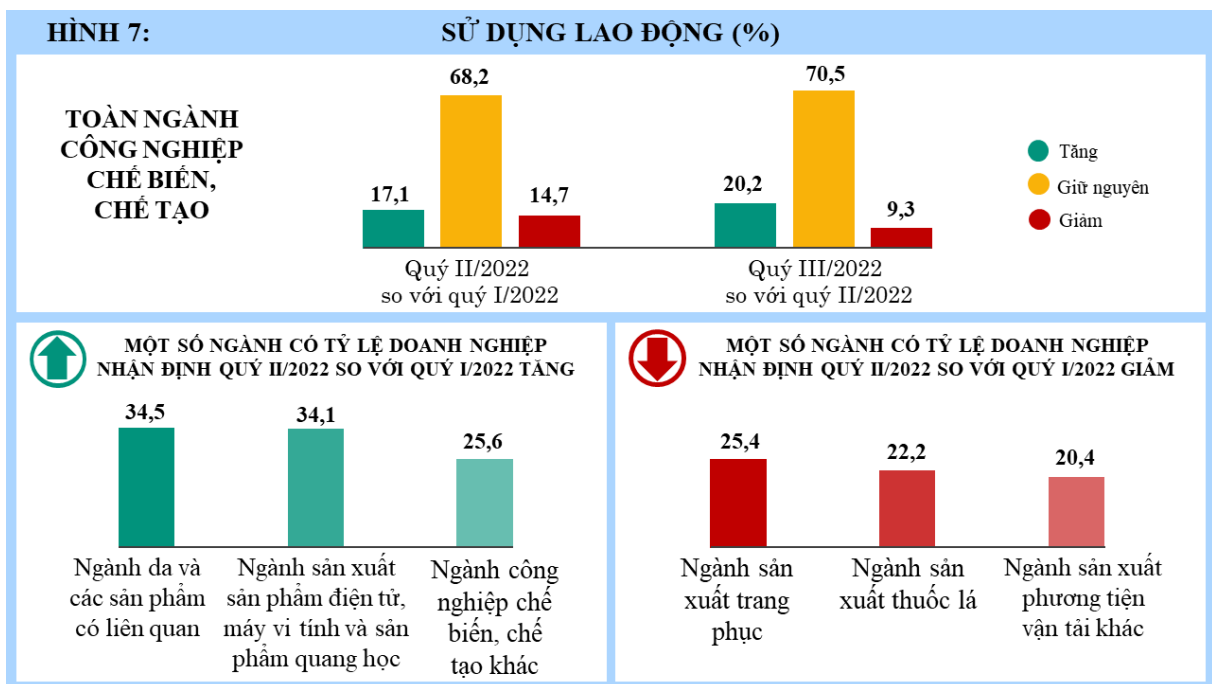
Các doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý III/2022 khả quan hơn với 85,5% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên so với quý II/2022 (38,8% tăng, 46,7% giữ nguyên), 14,5% doanh nghiệp dự báo giảm.

2.2. Sử dụng lao động

Lao động trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2022, có 17,1% doanh nghiệp nhận định sử dụng lao động so với quý I/2022 tăng, 68,2% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 14,7% doanh nghiệp nhận định giảm⁴.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý II/2022 so với quý I/2022 tăng cao nhất với 34,5%. Ngược lại, ngành sản xuất trang phục có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý II/2022 so với quý I/2022 giảm nhiều nhất với 25,4%.

Dự báo sử dụng lao động quý III/2022 so với quý II/2022 khả quan hơn với 90,7% số doanh nghiệp dự kiến số lao động tăng và giữ nguyên (20,2% tăng, 70,5% giữ nguyên), 9,3% doanh nghiệp dự kiến lao động giảm.



2.3. Chi phí sản xuất

Kết quả khảo sát cho thấy, quý II/2022 có 95,5% doanh nghiệp nhận định tăng và giữ nguyên (53,0% tăng, 42,5% giữ nguyên), 4,5% doanh nghiệp nhận định giảm⁵ so với quý I/2022.

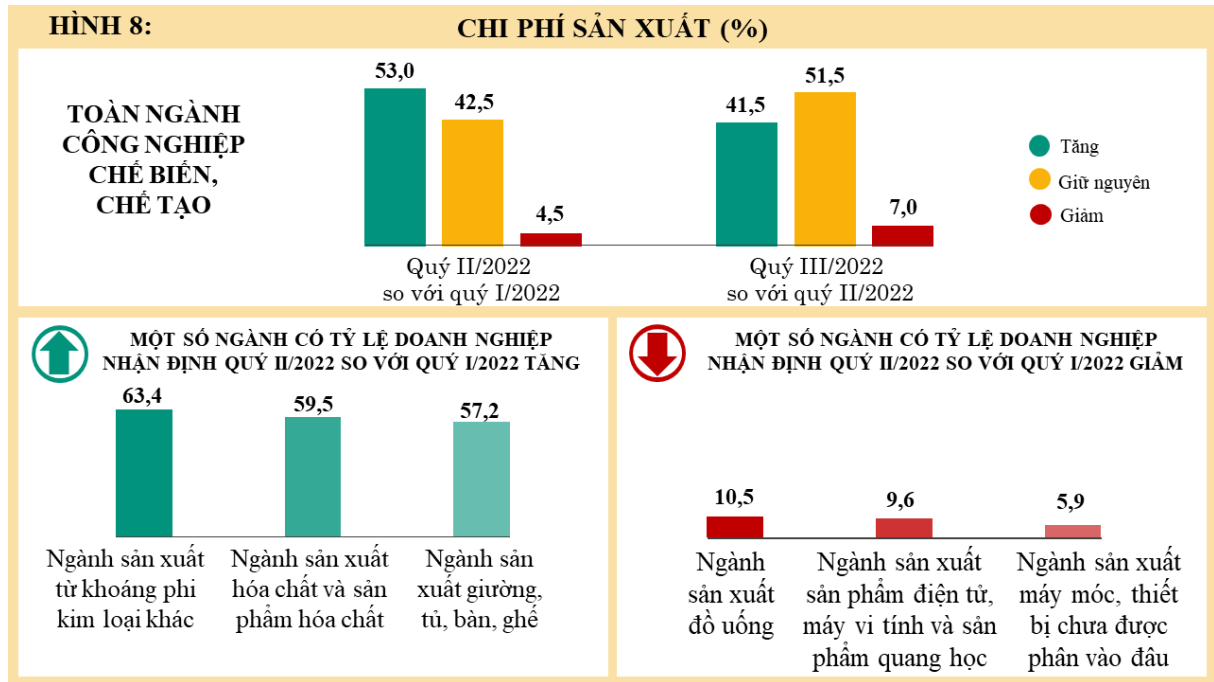
Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm quý II/2022

⁴ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 12,6% doanh nghiệp nhận định sử dụng lao động tăng, 66,9% giữ nguyên và 20,5% nhận định giảm.

⁵ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 93,5% doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (44,9% tăng; 48,6% giữ nguyên) và 6,5% nhận định giảm.

so với quý I/2022 tăng cao nhất với 63,4%. Ngược lại, ngành sản xuất đồ uống có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm giảm nhiều nhất với 10,5% doanh nghiệp nhận định giảm.

Dự báo quý III/2022 so với quý II/2022, có 93,0% doanh nghiệp dự báo chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (41,5% tăng, 51,5% giữ nguyên), 7,0% doanh nghiệp dự báo chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm giảm.



2.4. Công suất sử dụng máy móc, thiết bị

Trong quý II/2022, công suất sử dụng máy móc, thiết bị bình quân của các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo là 72,3%⁶. Có 43,5% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc, thiết bị trong khoảng từ 70% đến dưới 90%; 31,7% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng từ 90% đến 100%; 16,2% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng từ 50 đến dưới 70% và 8,6% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng dưới 50%.

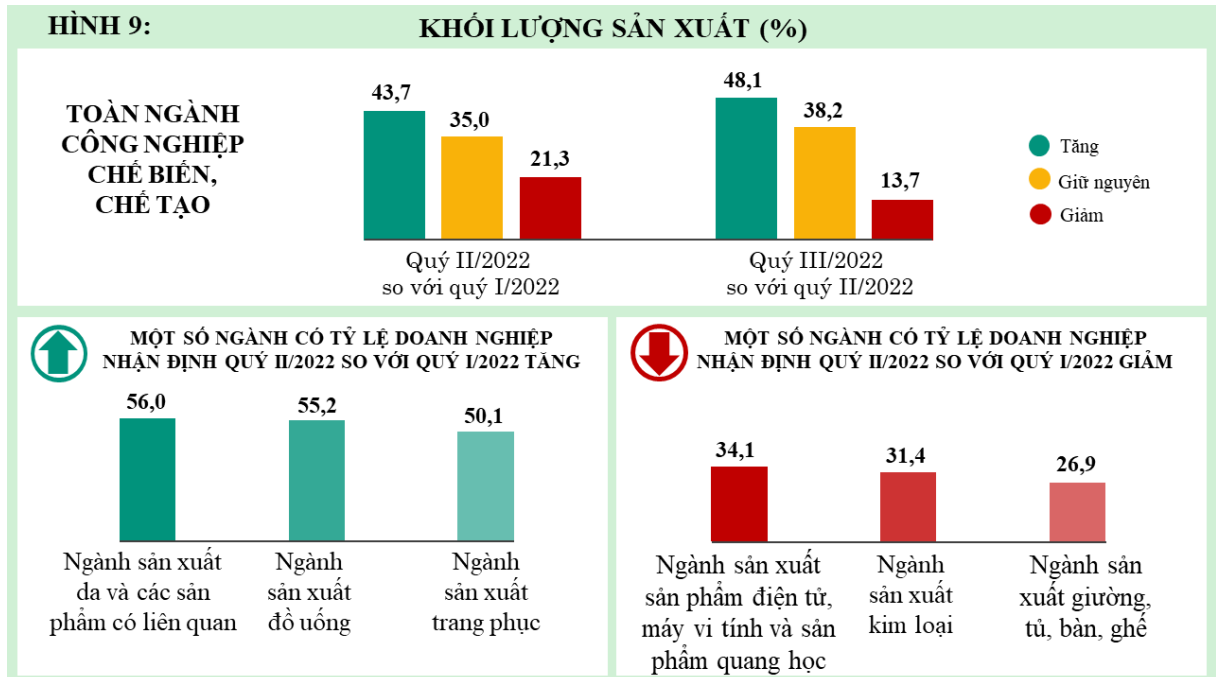
Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc thiết bị cao nhất với 79,8%. Ngành sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị với 64,1% là ngành có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc thiết bị thấp nhất.

⁶ Chỉ số tương ứng của quý I/2022 là 70,7%.

3. Dự kiến kết quả đầu ra

3.1. Khối lượng sản xuất

Kết quả khảo sát quý II/2022, có 78,7% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất tăng và giữ nguyên so với quý I/2022 (43,7% tăng, 35,0% giữ nguyên), 21,3% doanh nghiệp đánh giá giảm⁷.



Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất quý II/2022 so với quý I/2022 tăng cao nhất với 56,0%. Ngược lại, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất giảm nhiều nhất với 34,1%.

Khối lượng sản xuất quý III/2022 so với quý II/2022, có 86,3% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (48,1% tăng, 38,2% giữ nguyên), 13,7% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất giảm.

3.2. Giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm

Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý II/2022 so với quý I/2022 tăng và giữ nguyên là 93,9% (35,3% tăng, 58,6% giữ nguyên), 6,1% doanh nghiệp nhận định giảm⁸.

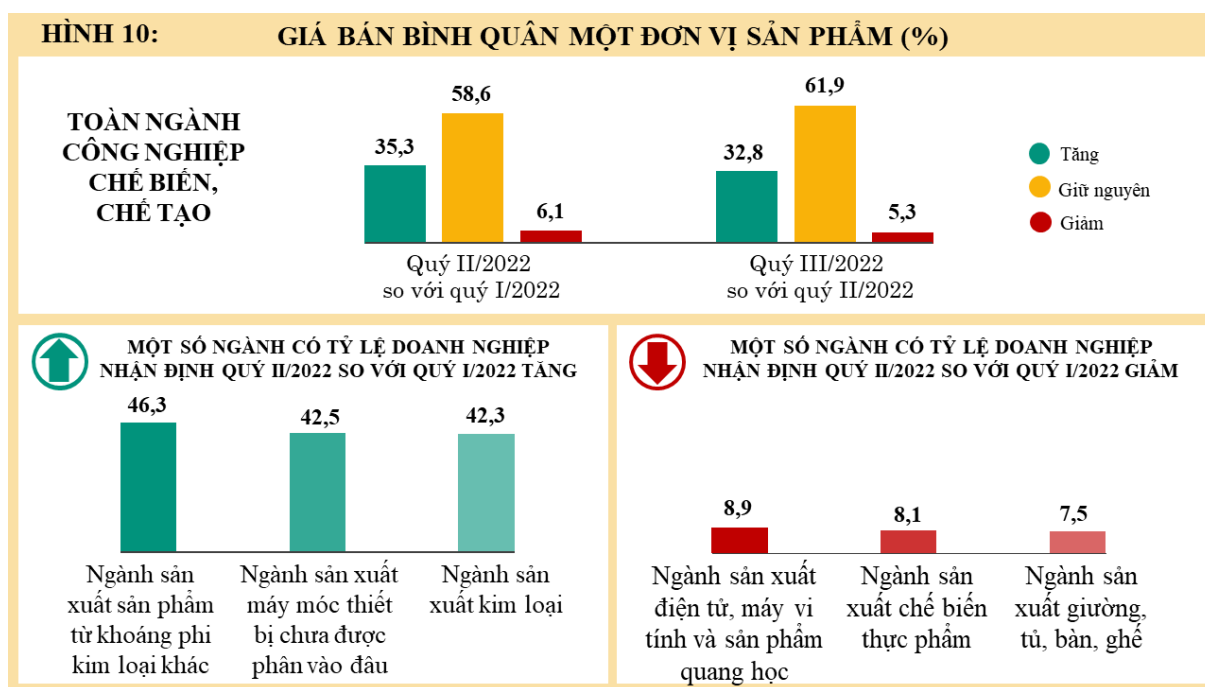
Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý II/2022 so với quý I/2022 tăng cao nhất với 46,3%. Ngược lại, ngành sản xuất sản

⁷ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 65,0% doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất tăng và giữ nguyên (30,3% tăng; 34,7% giữ nguyên) và 35,0% doanh nghiệp nhận định giảm.

⁸ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 92,1% doanh nghiệp nhận định giá bình quân một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (28,0% tăng; 64,1% giữ nguyên) và 7,9% giảm.

phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm giảm nhiều nhất với 8,9%.

Giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý III/2022 so với quý II/2022, có 94,7% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (32,8% tăng, 61,9% giữ nguyên), 5,3% doanh nghiệp dự báo giảm.



4. Biến động tồn kho

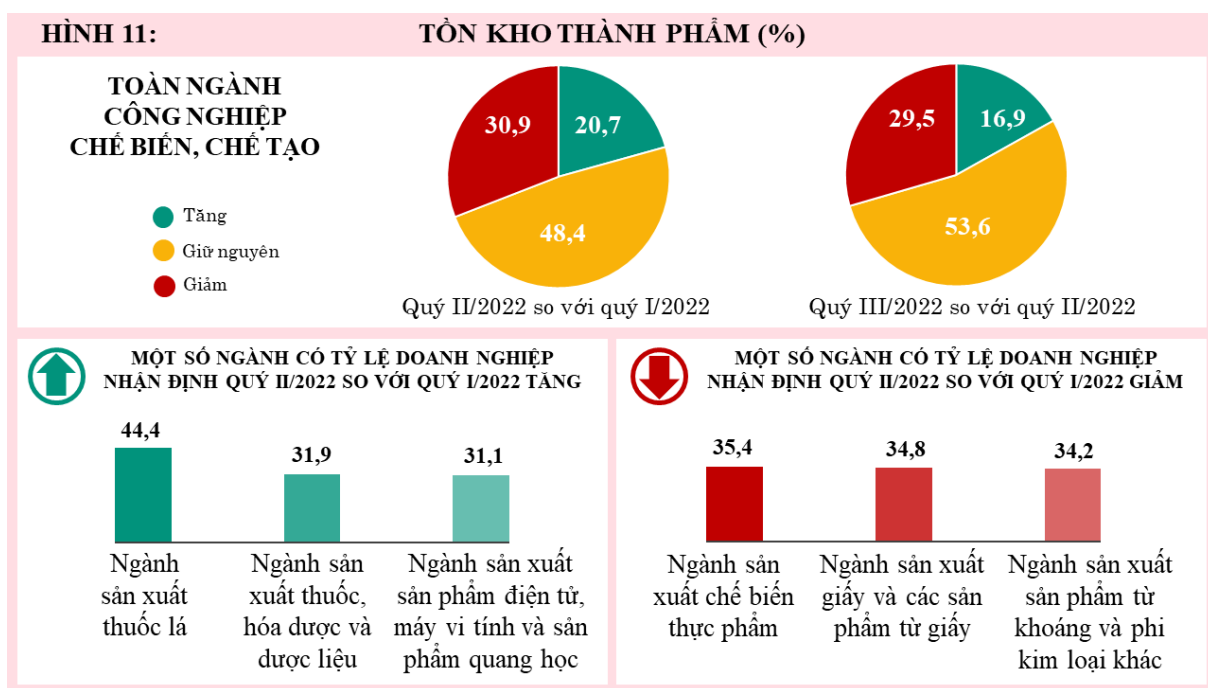
4.1. Tồn kho thành phẩm

Theo kết quả khảo sát, có 20,7% doanh nghiệp nhận định khối lượng thành phẩm tồn kho quý II/2022 tăng so với quý I/2022; 48,4% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên và 30,9% đánh giá giảm⁹.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất thuốc lá có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm quý II/2022 so với quý I/2022 tăng cao nhất với 44,4%, ngược lại, ngành sản xuất chế biến thực phẩm có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm quý II/2022 so với quý I/2022 giảm nhiều nhất với 35,4%.

Dự báo quý III/2022 so với quý II/2022, có 16,9% doanh nghiệp dự báo khối lượng tồn kho thành phẩm tăng; 53,6% doanh nghiệp dự báo giữ nguyên khối lượng tồn kho thành phẩm; 29,5% doanh nghiệp dự báo khối lượng tồn kho thành phẩm giảm.

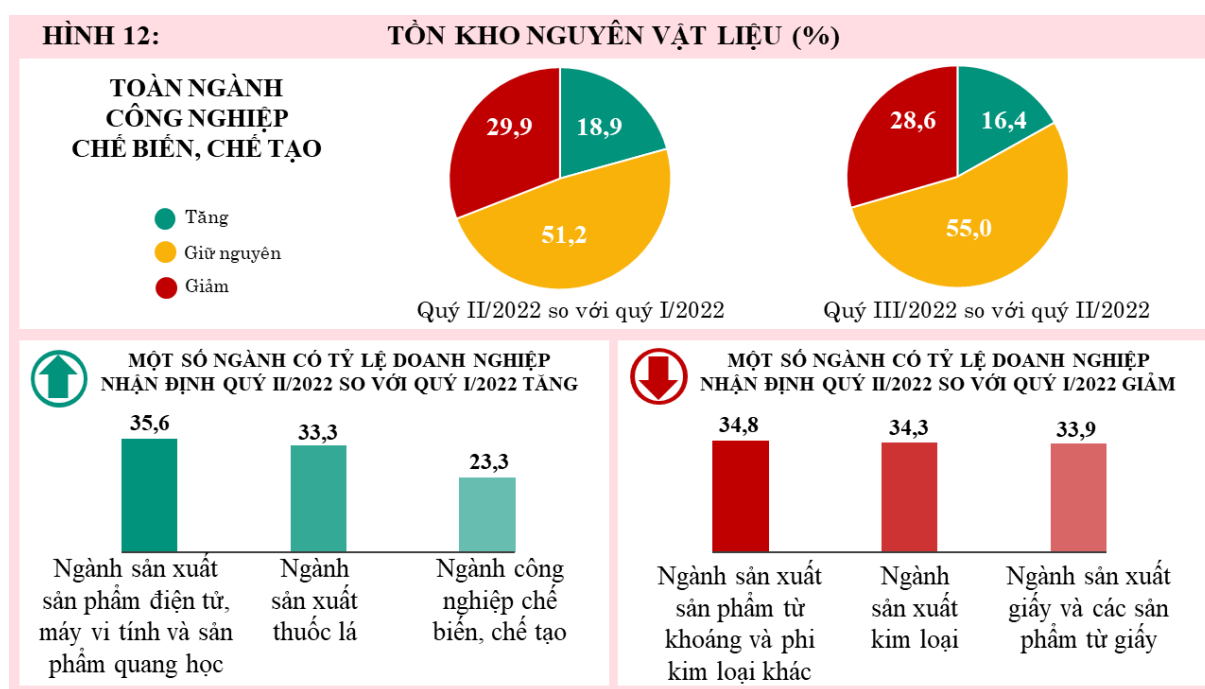
⁹ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 18,6% doanh nghiệp đánh giá tồn kho thành phẩm tăng; 50,7% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên; 30,7% doanh nghiệp đánh giá giảm.



4.2. Tồn kho nguyên vật liệu

Kết quả khảo sát cho thấy, có 70,1% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên vật liệu quý II/2022 so với quý I/2022 tăng và giữ nguyên (18,9% tăng, 51,2% giữ nguyên), 29,9% doanh nghiệp nhận định giảm¹⁰.

Dự báo quý III/2022 so với quý II/2022, có 71,4% doanh nghiệp đánh giá khối lượng tồn kho nguyên vật liệu tăng và giữ nguyên (16,4% tăng, 55,0% giữ nguyên), 28,6% doanh nghiệp dự kiến giảm khối lượng tồn kho nguyên vật liệu.



¹⁰ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 18,2% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên vật liệu tăng; 52,6% nhận định giữ nguyên; 29,2% nhận định giảm.

PHẦN II. XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH XÂY DỰNG

Hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây dựng quý II/2022 được nhận định thuận lợi hơn quý I/2022. Có 26,2% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD quý II/2022 tốt hơn quý I/2022, 32,3% số doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD giữ ổn định, 41,5% số doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD khó khăn hơn¹¹. Dự báo quý III/2022 so với quý II/2022, hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây dựng khó khăn hơn do ảnh hưởng bởi giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao, có 25,6% doanh nghiệp dự báo hoạt động SXKD thuận lợi hơn, 33,0% nhận định giữ ổn định và 41,4% dự báo khó khăn hơn.

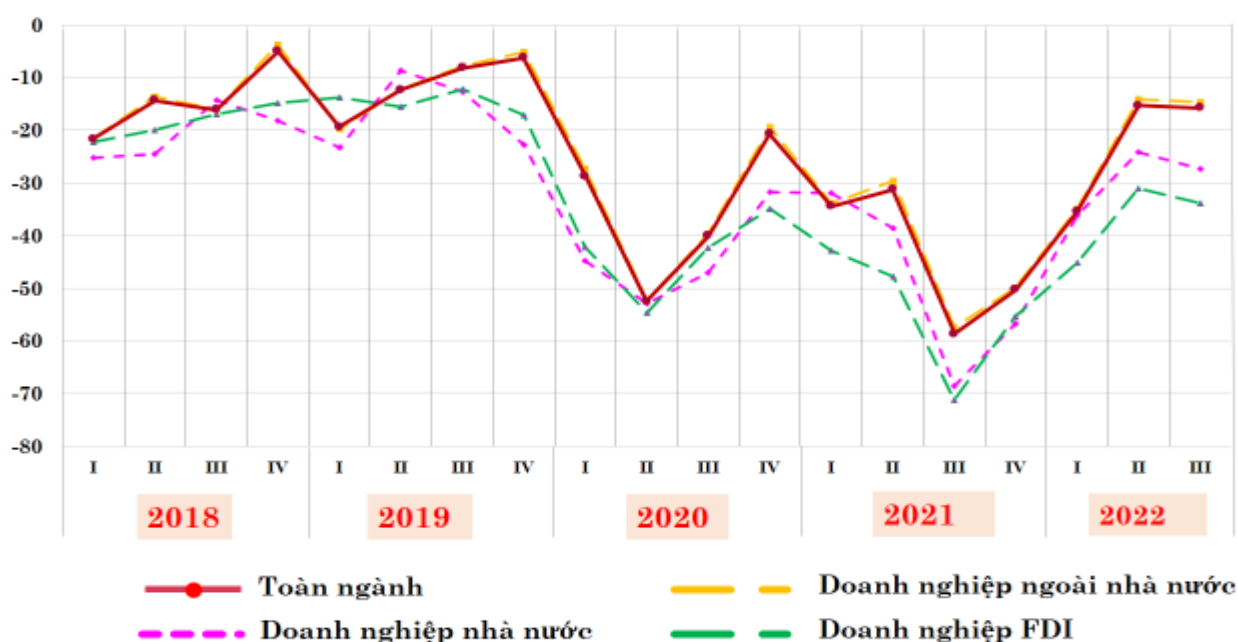
Tổng quan chung về hoạt động SXKD

Đánh giá hoạt động SXKD của doanh nghiệp xây dựng có thể dựa trên các chỉ số cân bằng. Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD của doanh nghiệp, các chỉ số cân bằng thành phần (chi phí sản xuất, sử dụng lao động) đánh giá về từng hoạt động SXKD cụ thể của các doanh nghiệp ngành xây dựng.

Chỉ số cân bằng chung:

Chỉ số cân bằng xu hướng SXKD ngành xây dựng quý II/2022 so với quý I/2021¹² là -15,3% (26,2% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 41,5% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn). Hoạt động SXKD của doanh nghiệp được dự báo khó khăn hơn trong quý III/2022 với chỉ số cân bằng xu hướng SXKD so với quý II/2022 là -15,8% (25,6% doanh nghiệp dự báo thuận lợi hơn và 41,4% doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn).

HÌNH 13: CHỈ SỐ CÂN BẰNG XU HƯỚNG SXKD NGÀNH XÂY DỰNG (%)



¹¹ Chỉ số tương ứng của quý I/2022 là: 53,4% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD khó khăn hơn; 28,7% nhận định tình hình SXKD vẫn ổn định và 17,9% nhận định tình hình SXKD thuận lợi hơn.

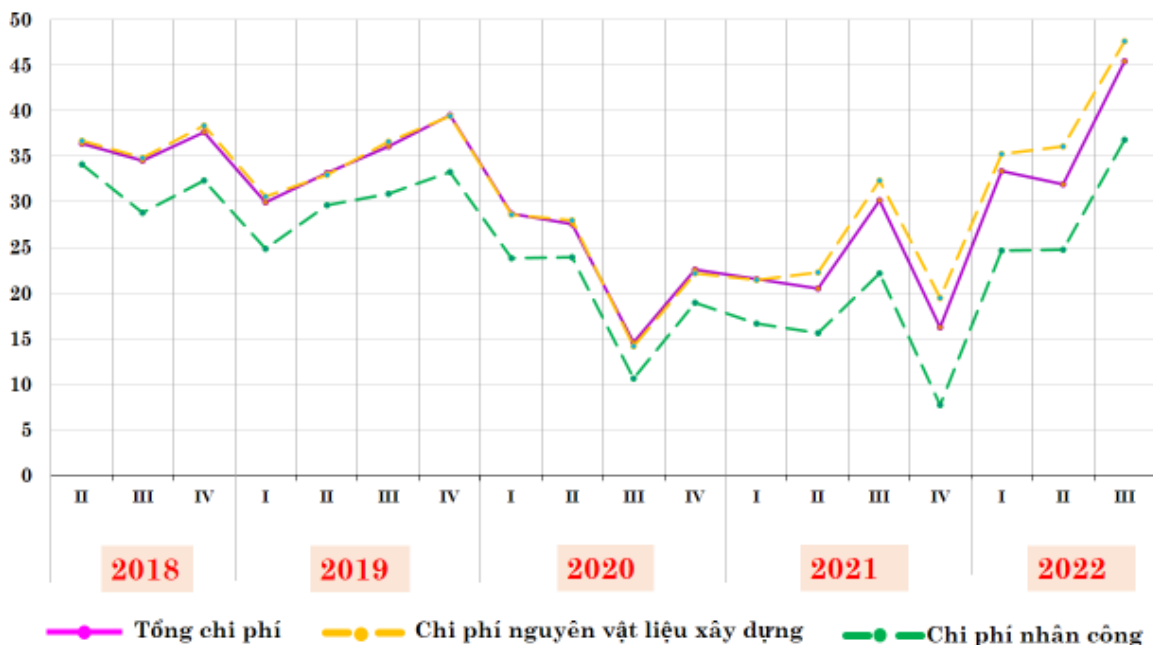
¹² Chỉ số tương ứng của quý I/2022: -35,5% (17,9% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 53,4% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn).

Các chỉ số cân bằng chi phí sản xuất:

Chỉ số cân bằng tổng chi phí cho hoạt động xây dựng quý II/2022 so với quý I/2022 là 31,9% (52,3% doanh nghiệp dự báo tăng và 20,4% doanh nghiệp dự báo giảm)¹³. Chỉ số này quý III/2022 so với quý II/2022 có xu hướng tăng mạnh với 45,4% (59,2% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,8% doanh nghiệp dự báo giảm) do ảnh hưởng từ giá nguyên vật liệu trực tiếp tăng.

Chỉ số cân bằng chi phí nguyên vật liệu trực tiếp quý II/2022 so với quý I/2022 là 36,1% (54,7% doanh nghiệp dự báo tăng và 18,6% dự báo giảm)¹⁴. Dự báo quý III/2022 so với quý II/2022 chỉ số này có xu hướng tăng với 47,6% (60,7% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,1% dự báo giảm).

HÌNH 14: CHỈ SỐ CÂN BẰNG VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH (%)



Chỉ số cân bằng chi phí nhân công trực tiếp quý II/2022 so với quý I/2022 là 24,7% (43,9% doanh nghiệp dự báo tăng và 19,2% dự báo giảm)¹⁵ và dự báo quý III/2022 so với quý II/2022 tăng với 36,8% (50,0% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,2% dự báo giảm).

Các chỉ số cân bằng sử dụng lao động:

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động chung quý II/2022 so với quý I/2022 là -4,7% (19,7% doanh nghiệp dự báo tăng và 24,4% dự báo giảm)¹⁶. Dự báo quý

¹³ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 33,3% (52,8% doanh nghiệp nhận định tăng và 19,5% doanh nghiệp nhận định giảm).

¹⁴ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 35,2% (54,1% doanh nghiệp nhận định tăng và 18,9% nhận định giảm).

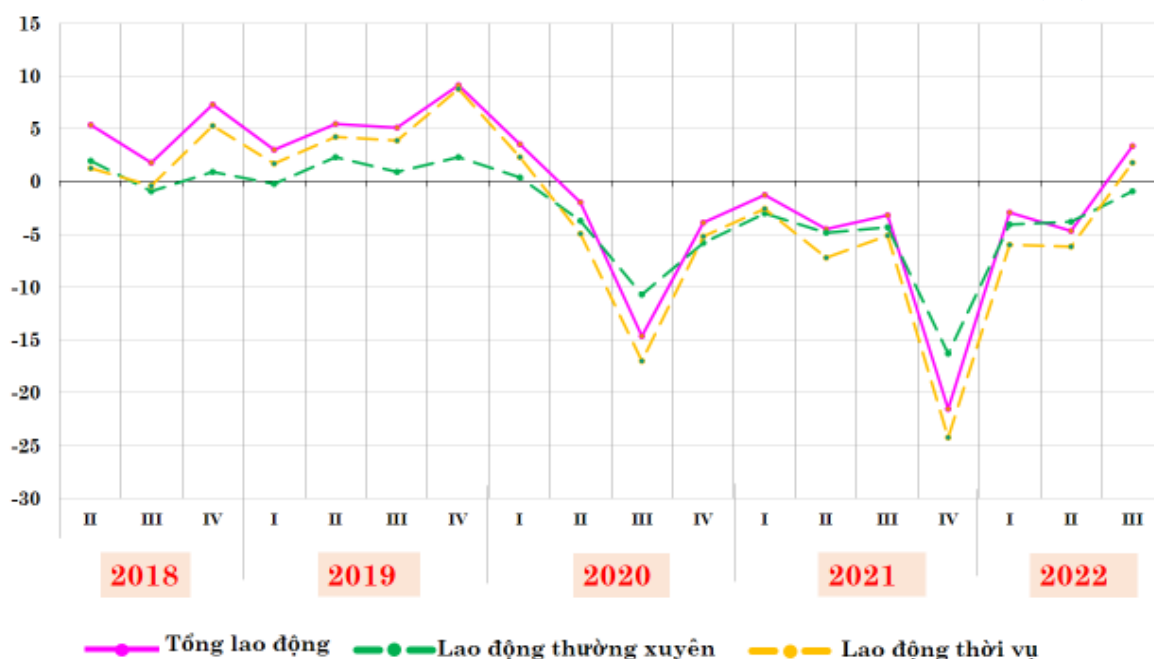
¹⁵ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 24,6% (43,9% doanh nghiệp nhận định tăng và 19,3% nhận định giảm).

¹⁶ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: -2,9% (21,3% doanh nghiệp nhận định tăng và 24,2% nhận định giảm).

III/2022 chỉ số cân bằng này so với quý II/2022 có xu hướng tăng với 3,4% (21,6% doanh nghiệp dự báo tăng và 18,2% dự báo giảm).

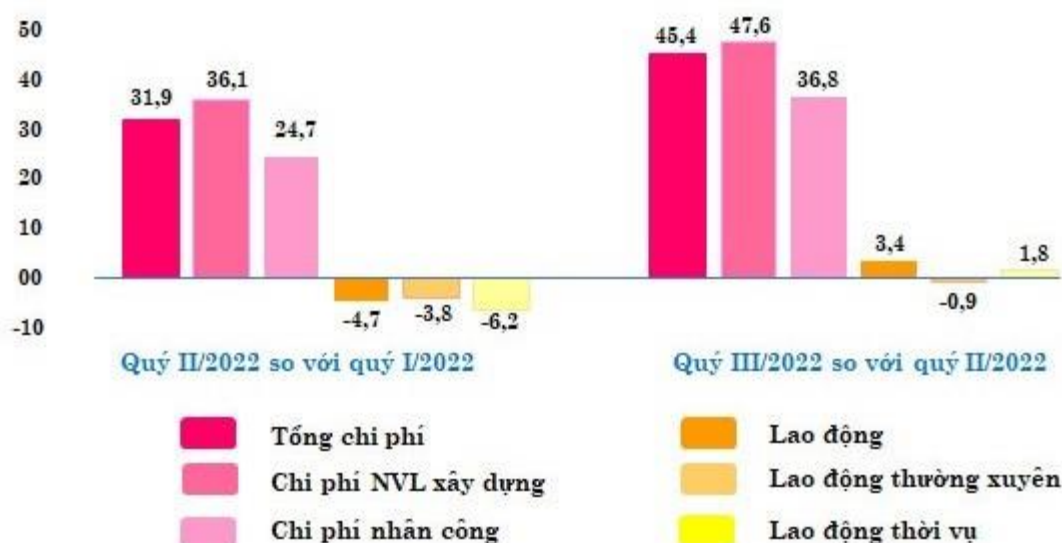
Chỉ số cân bằng sử dụng lao động thường xuyên quý II/2022 so với quý I/2022 là -3,8% (11,3% doanh nghiệp dự báo tăng và 15,1% dự báo giảm)¹⁷ và dự báo quý III/2022 so với quý II/2022 là -0,9% (11,0% doanh nghiệp dự báo tăng và 11,9% dự báo giảm).

HÌNH 15: CHỈ SỐ CÂN BẰNG VỀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (%)



Chỉ số cân bằng sử dụng lao động thời vụ quý II/2022 so với quý I/2022 là -6,2% (19,9% doanh nghiệp dự báo tăng và 26,1% dự báo giảm)¹⁸ và dự báo quý III/2022 so với quý II/2022 là 1,8% (21,7% doanh nghiệp dự báo tăng và 19,9% dự báo giảm).

HÌNH 16: CHỈ SỐ CÂN BẰNG VỀ CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO (%)



¹⁷ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: -4,1% (11,8% doanh nghiệp nhận định tăng và 15,9% nhận định giảm).

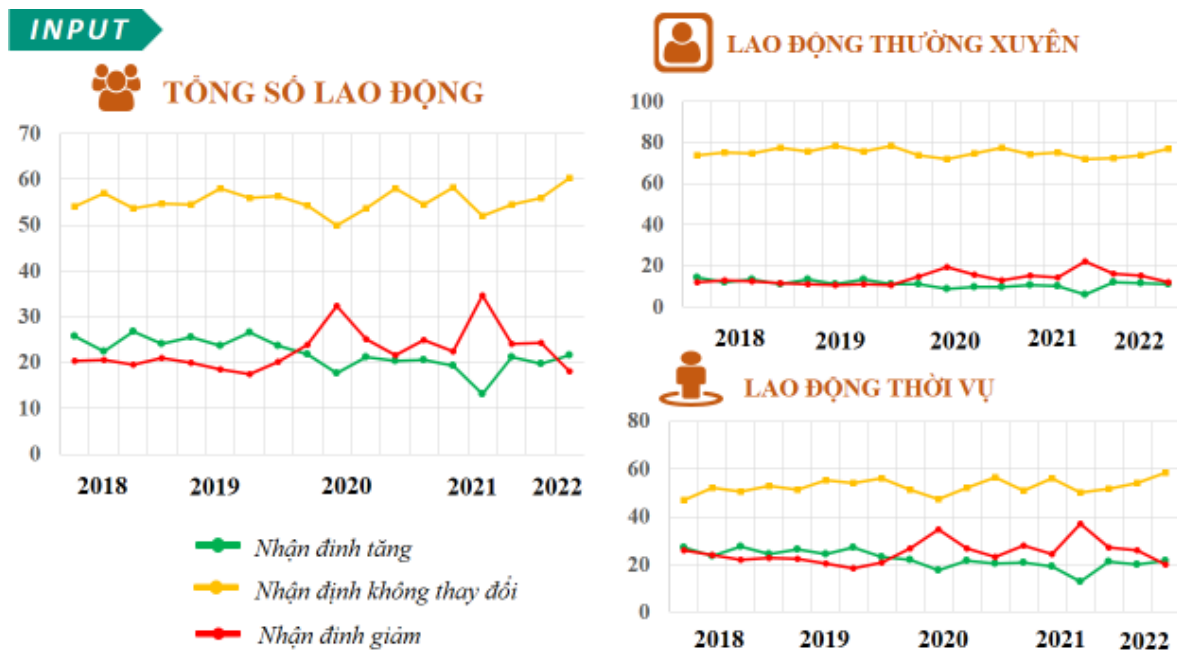
¹⁸ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: -6,0% (21,2% doanh nghiệp nhận định tăng và 27,2% nhận định giảm).

2. Biến động của các yếu tố đầu vào

2.1. Sử dụng lao động

Quý II/2022, có 19,7% doanh nghiệp nhận định lao động chung trong doanh nghiệp xây dựng tăng so với quý I/2022; 55,9% doanh nghiệp nhận định lao động chung không đổi và 24,4% doanh nghiệp nhận định lao động chung giảm¹⁹. Dự báo quý III/2022, có 21,6% doanh nghiệp nhận định lao động chung trong doanh nghiệp tăng so với quý II/2022; 60,2% doanh nghiệp nhận định không đổi và 18,2% doanh nghiệp nhận định lao động chung giảm.

HÌNH 17: NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (%)



Về lao động thường xuyên trong doanh nghiệp, quý II/2022 có 11,3% doanh nghiệp nhận định tăng so với quý I/2022; 73,6% doanh nghiệp nhận định không đổi và 15,1% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý III/2022, có 11,0% doanh nghiệp nhận định tăng so với quý II/2022; 77,1% doanh nghiệp nhận định không đổi và 11,9% doanh nghiệp nhận định giảm.

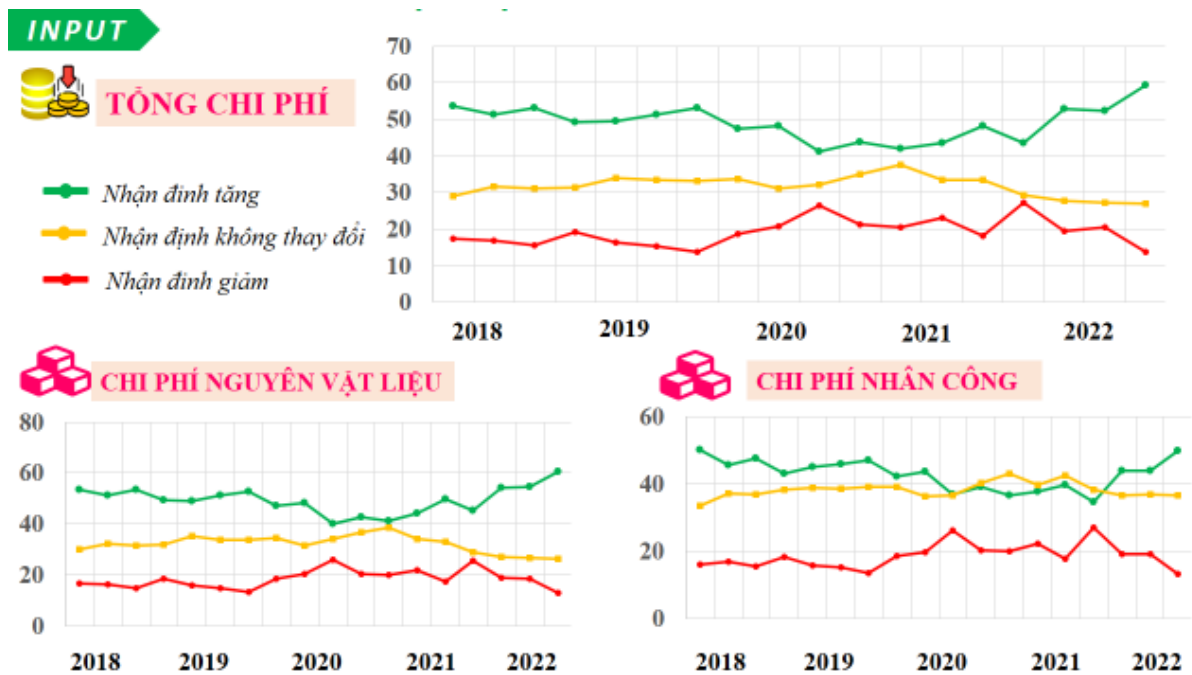
Về lao động thời vụ trong doanh nghiệp, quý II/2022 có 19,9% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý I/2022; 54,0% doanh nghiệp nhận định không đổi và 26,1% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý III/2022, có 21,7% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý II/2022; 58,4% doanh nghiệp nhận định không đổi và 19,9% doanh nghiệp nhận định giảm.

¹⁹ Chỉ số tương ứng quý I/2022: 21,3% doanh nghiệp nhận định tăng; 54,5% không đổi và 24,2% doanh nghiệp nhận định giảm.

2.2. Chi phí sản xuất

Quý II/2022, có 52,3% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng so với quý I/2022; 27,3% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, chỉ có 20,4% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm²⁰. Dự báo quý III/2022 so với quý II/2022 có 59,2% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng; 27,0% doanh nghiệp dự báo không đổi và 13,8% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm.

HÌNH 18: NHẬN ĐỊNH VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH (%)



a) Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho hoạt động sản xuất trong các doanh nghiệp xây dựng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp với 51,1% trong quý II/2022. Kết quả khảo sát cho thấy trong quý II/2022, có 54,7% doanh nghiệp nhận định chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tăng so với quý I/2022, 26,7% doanh nghiệp nhận không đổi và 18,6% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý III/2022, có 60,7% doanh nghiệp dự báo chi phí nguyên vật liệu tăng so với quý II/2022, 26,2% doanh nghiệp cho rằng không đổi và 13,1% doanh nghiệp dự báo giảm.

b) Chi phí nhân công trực tiếp

Quý II/2022, có 43,9% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp tăng, 36,9% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp không đổi và

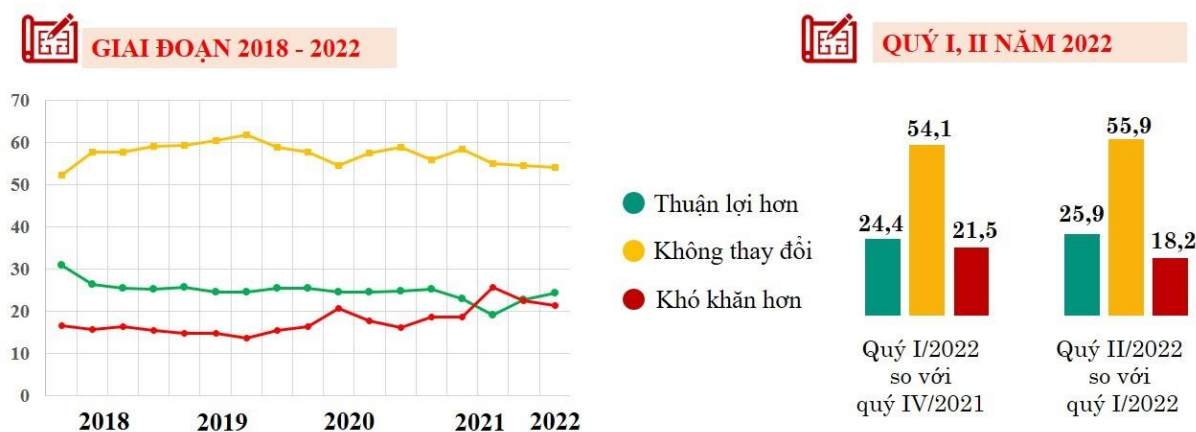
²⁰ Chỉ số tương ứng của quý I/2022: 52,8% nhận định tăng so với quý IV/2021; 27,7% doanh nghiệp đánh giá tổng chi phí trên một đơn vị sản phẩm không thay đổi và 19,5% nhận định giảm.

19,2% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp giảm so với quý I/2022. Quý III/2022, các doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp tăng so với quý II/2022 với 50,0% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp tăng, 36,8% doanh nghiệp nhận định không đổi, 13,2% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp giảm.

3. Tiếp cận chính sách hỗ trợ và vốn vay

Theo đánh giá của các doanh nghiệp xây dựng, quý II/2022 có 81,8% doanh nghiệp cho rằng hỗ trợ của hệ thống hành chính nhà nước cho doanh nghiệp giữ nguyên và thuận lợi hơn (55,9% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 25,9% nhận định thuận lợi hơn); 18,2% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn so với quý I/2022²¹.

Hình 19: Nhận định về hỗ trợ của hệ thống hành chính nhà nước (%)



Về tình hình vay vốn phục vụ SXKD, quý II/2022, số doanh nghiệp vay vốn phục vụ SXKD giảm so với quý I/2022 với 61,6%²² doanh nghiệp xây dựng có vay vốn phục vụ SXKD, trong đó có 95,0% số doanh nghiệp vay vốn từ hệ thống ngân hàng và 5,0% số doanh nghiệp vay từ nguồn vốn khác. Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có tỷ lệ doanh nghiệp vay vốn để phục vụ SXKD cao nhất với 63,8%, tỷ lệ này của khu vực doanh nghiệp nhà nước là 41,9% và khu vực doanh nghiệp FDI là 29,6%.

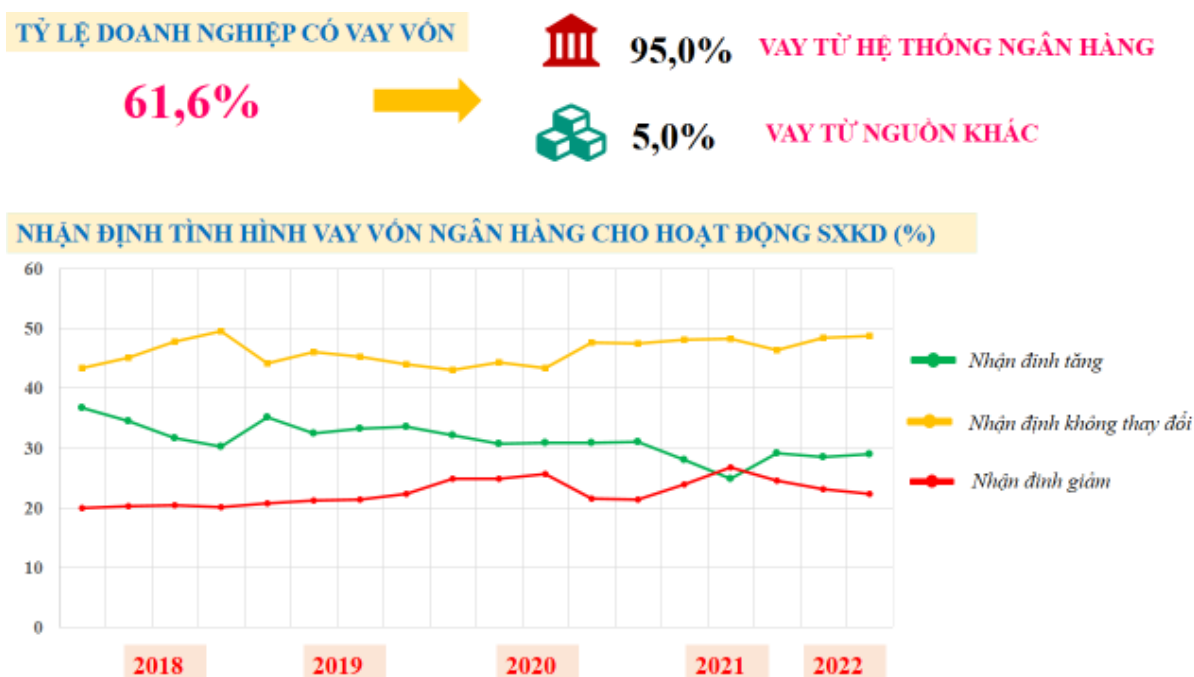
Tiếp cận vốn vay từ hệ thống ngân hàng quý II/2022 thuận lợi hơn quý I/2021 với 29,0% doanh nghiệp đánh giá tình hình vay vốn ngân hàng thuận lợi hơn, 48,7% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn ngân hàng giữ nguyên và 22,3% doanh nghiệp nhận định vay vốn ngân hàng khó khăn hơn²³.

²¹ Chỉ số tương ứng quý I/2022: 24,4% doanh nghiệp nhận định thuận lợi; 54,1% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 21,5% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn.

²² Chỉ số quý I/2022: 62,3% doanh nghiệp vay vốn phục vụ SXKD, trong đó: 95,1% vay vốn từ hệ thống ngân hàng, 4,9% vay từ nguồn vốn khác.

²³ Chỉ số tương ứng quý I/2022: 76,9% doanh nghiệp nhận định thuận lợi và giữ nguyên (28,5% thuận lợi hơn; 48,4% giữ nguyên) và 23,1% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn.

HÌNH 20: NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VAY VỐN NGÂN HÀNG (%)



4. Kiến nghị của doanh nghiệp

Mặc dù hoạt động SXKD của các doanh nghiệp đã phục hồi sau đại dịch Covid-19, nhu cầu sản xuất, xây dựng tăng cao, tuy nhiên do Trung Quốc giảm dần sản lượng sản xuất, xuất khẩu thép khiến nguồn cung sắt, thép toàn cầu sụt giảm làm cho giá sắt, thép trong nước liên tục bị đẩy lên cao. Bên cạnh đó, giá xăng, dầu tăng dẫn đến giá các nguyên vật liệu khác dùng cho xây dựng cũng tăng như: xi măng, cát, sỏi..., điều này đã tác động trực tiếp đến giá thành xây dựng các công trình, dự án đã ký kết. Các doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng đang đứng trước nguy cơ phải tự bù lỗ khi giá nguyên vật liệu tăng đối với các hợp đồng đã ký. Để tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp SXKD, nhà thầu xây dựng kiến nghị:

Thứ nhất, cần quyết liệt và kịp thời hơn nữa để bình ổn giá nguyên vật liệu đầu vào cho ngành xây dựng để các doanh nghiệp ổn định thi công;

Thứ hai, hướng dẫn thực hiện điều chỉnh hợp đồng, điều chỉnh giá hợp đồng do ảnh hưởng biến động giá vật liệu đối với các dự án đang triển khai theo quy định của pháp luật, đặc biệt với các công trình giao thông để đảm bảo đúng tiến độ;

Thứ ba, đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng để bàn giao cho các doanh nghiệp thi công;

Thứ tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn thông qua các thủ tục vay vốn ngân hàng thuận lợi, nhanh chóng; bổ sung vốn kịp thời cho các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, hạn chế tình trạng nợ đọng thanh toán cho các công trình làm ảnh hưởng đến vòng quay vốn của doanh nghiệp;

Thứ năm, tổ chức đấu thầu công khai với các dự án đầu tư công, tiếp tục rà soát lại những nhà thầu thi công chậm tiến độ, năng lực thi công kém để chuyển cơ hội cho các nhà thầu khác thi công do sau dịch Covid-19 nhiều doanh nghiệp, nhà thầu không có công trình mới.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ